

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án Dân sự thụ lý số 104/2022/TLST – HNGĐ ngày 26 tháng 7 năm 2022 giữa:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị N, sinh năm 1989

SQ: thôn X, xã K, huyện G, thành phố Hà Nội.

HKTT: thôn N, thị trấn N, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

Bị đơn: Anh Sái Văn T, sinh năm 1988.

Địa chỉ: thôn N, thị trấn N, huyện V, tỉnh Hưng Yên

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Cháu Sái Thị Thùy L, sinh ngày 11/11/2008

Cháu Sái Thị Linh A, sinh ngày 29/02/2012.

Cháu Sái Văn T, sinh ngày 18/3/2014

Đều có địa chỉ: thôn N, thị trấn N, huyện V, tỉnh Hưng Yên

Người đại diện hợp pháp của cháu L, cháu A, cháu T: Anh T – là bố đẻ của các cháu.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; 58; 81; 82; 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 9 năm 2022;

Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 9 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lê Thị N và anh Sái Văn T.

2/ Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

*** Về tình cảm vợ chồng:** Chấp nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị N và anh Sái Văn T.

*** Về con chung:** Chị N, anh T xác định vợ chồng có 03 con chung cháu lớn tên Sái Thị Thùy L, sinh ngày 11/11/2008, cháu thứ hai Sái Thị Linh A sinh ngày 29/02/2012, cháu thứ ba Sái Văn T, sinh ngày 18/3/2014. Chấp nhận sự thỏa thuận của chị N, anh T giao cả ba cháu Sái Thị Thùy L, sinh ngày 11/11/2008, cháu thứ hai Sái Thị Linh A, sinh ngày 29/02/2012, cháu thứ ba Sái Văn T, sinh ngày 18/3/2014 cho anh T tiếp tục nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Chấp nhận sự tự nguyện của anh T không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh.

Sau khi ly hôn chị N không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

*** Về tài sản chung của vợ chồng, về nợ, về ruộng nông nghiệp, về công sức:** Chấp nhận sự tự nguyện của chị N, anh T không đề nghị Tòa án đặt ra để giải quyết.

Về án phí: Chấp nhận sự tự nguyện của chị N xin chịu cả 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí sơ thẩm ly hôn. Đối trừ với 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí chị N đã nộp theo biên lai số 11749 ngày 26/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Lâm, trả lại chị N số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKS huyện Văn Lâm;
- UBND thị trấn N;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Đỗ Văn Mười